TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 136/2026/HS-ST Ngày 05-8-2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doãn Văn Sáng

Ông Phạm Thành Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1-Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng và điểm cầu thành phần trụ sở Trại Tạm giam số 1 Công an thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2026 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên toà số 14/TB-TA ngày 30/7/2026 , đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1988; căn cước công dân số: 031088003580; nơi cư trú: Tổ dân phố Hợp Thành 4, phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ngát và bà Bùi Thị Mai; có vợ là Nguyễn Thị Huệ và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 10/HSST ngày 06/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2018, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/6/2017 (đã được xoá án tích); Bản án số 115/HSST ngày 28/10/2021 của Tòa án

nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2023, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 23/6/2022 (đã được xoá án tích); bị tạm giữ từ ngày 02/11/2025 đến ngày 10/11/2025 chuyển tạm giam. Có mặt.

2. Bùi Văn H, sinh năm 1985; căn cước công dân số: 031085016505; nơi cư trú: Tổ dân phố Hợp Thành 4, phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Hào và bà Nguyễn Thị Dợi; có vợ là Đỗ Thị Hiên và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày từ ngày 02/11/2025 đến ngày 10/11/2025 chuyển tạm giam. Có mặt.

3. Trần Hữu T, sinh năm 1983; căn cước công dân số: 031083010198; nơi cư trú: Tổ dân phố Quảng Thanh 6, (nay là Tổ dân phố Quảng Thanh 4), phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu Thập và bà Nguyễn Thị Cảnh; có vợ là Lê Thị Hà và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 02/11/2025 đến ngày 10/11/2025 chuyển tạm giam. Có mặt.

- Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: Ông Phùng Trọng Đông, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 31/10/2025, Đặng Thị Cai đến nhà Ngọc chơi. Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá cùng với Cai nên Ngọc gọi điện cho Trần Hữu T hỏi mua 01 gam ma tuý đá, Tuân đồng ý bán với giá 800.000 đồng và hẹn đến khu vực đường 352 thuộc thôn Quảng Cư, phường Lê Ích Mộc, Hải Phòng giao dịch. Tại điểm hẹn, Ngọc đưa cho Tuân 800.000 đồng, Tuân đưa 01 túi ma tuý đá cho Ngọc. Mua được ma túy, Ngọc gọi điện rủ Bùi Văn H đến nhà Ngọc sử dụng, Huấn đồng ý. Khi Huấn đến, Ngọc lấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá tự chế chuẩn bị từ trước, cho một ít ma tuý đá vào tẩu thuỷ tinh, dùng bật lửa châm hút một hơi rồi đặt xuống dưới giường. Sau đó, Huấn tự lấy châm lửa hút rồi bật lửa châm đốt ma tuý mời Ngọc và Cai sử dụng. Cả ba sử dụng ma túy được một lúc thì Huấn đi làm còn Ngọc, Cai nằm nghỉ. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Ngọc tiếp tục cho ma tuý vào tẩu thuỷ tinh châm hút rồi để xuống giường, Cai tự lấy ma túy sử dụng. Khoảng 19 giờ

30 phút cùng ngày, Huấn đến nhà Ngọc, cả ba tiếp tục sử dụng ma tuý cùng nhau. Ngọc cho ma tuý vào tẩu châm lửa hút và mời Huấn hút, còn Cai tự lấy sử dụng. Sau đó, Huấn cũng cầm bật lửa đốt ma tuý trong tẩu thuỷ tinh đưa cho Ngọc và Cai hút. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Huấn đi về, Ngọc và Cai sử dụng điện thoại rồi đi ngủ. Trong suốt quá trình sử dụng ma tuý, Cai không mời ai sử dụng ma tuý và không phải đóng góp hay làm gì để được sử dụng ma tuý cùng với Ngọc, Huấn.

Khoảng 16 giờ ngày 01/11/2025, Cai vẫn ở nhà Ngọc ở tổ dân phố Hợp Thành 4, phường Lê Ích Mộc, Hải Phòng chơi, Ngọc tiếp tục gọi điện rủ Huấn đến nhà sử dụng ma tuý, Huấn đồng ý. Do lúc này chỉ còn lại một ít ma tuý đá trong tẩu thuỷ tinh nên Ngọc gọi điện cho Tuân để mua ma tuý nhưng Tuân không nghe máy. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Sỹ Thanh đến nhà Ngọc chơi, Thanh thấy trong bộ dụng cụ sử dụng ma tuý để trên giường vẫn còn một ít ma tuý (Ngọc mua của Tuân ngày 31/10/2025), Thanh tự lấy sử dụng. Khoảng 19 giờ cùng ngày Huấn đến nhà Ngọc, lúc này trong tẩu thuỷ tinh đã hết ma tuý, chỉ còn lại cặn bẩn màu nâu. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Tuân gọi lại cho Ngọc, lúc này Ngọc có ý định mua thêm ma tuý đá để mời Thanh, Cai, Huấn sử dụng nên Ngọc hỏi mua của Tuân 05 gam ma tuý đá, Tuân đồng ý bán với giá 3.400.000 đồng và hẹn đến khu vực Chùa Duỗi, Quảng Thanh, phường Lê Ích Mộc để giao dịch. Trong lúc Ngọc đi mua ma túy thì Huấn mang bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đi đánh rửa sạch rồi lắp sẵn để trên giường. Ngọc đi đến điểm hẹn gặp Tuân, tại đây Tuân đưa cho Ngọc 01 túi ma tuý đá, Ngọc chuyển khoản trả Tuân số tiền 3.400.000 đồng. Khi về nhà, thấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đã được rửa sạch để sẵn trên giường, Ngọc lấy một ít ma tuý đổ vào trong tẩu thuỷ tinh, số ma tuý còn lại Ngọc cất giấu trong túi quần bên trái phía trước đang mặc. Ngọc tự châm lửa hút rồi để bộ dụng cụ sử dụng ma tuý trên mặt chiếu để ai sử dụng thì tự lấy sử dụng. Huấn tự lấy ma túy sử dụng, sau đó châm lửa mời Thanh và Cai sử dụng nhưng Cai, Thanh không sử dụng do trước đó đã sử dụng đủ. Huấn tiếp tục cầm bật lửa đốt ma tuý đưa cho Ngọc hút, Huấn sử dụng thêm 01 đến 02 hơi. Lần sử dụng ma tuý này, Cai, Thanh cũng không mời ai sử dụng ma tuý và không phải đóng góp hay làm gì để được sử dụng ma tuý cùng với Ngọc, Huấn. Đến khoảng 22 giờ ngày 01/11/2025 thì bị Công an phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng phát hiện bắt quả tang, thu trên giường ngủ của Ngọc 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế bằng vỏ chai nhựa, trên nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa và một tẩu thủy tinh, bên trong tẩu thủy tinh có tạp chất màu trắng đục; tại túi quần phía trước bên trái của Ngọc 01 túi nilon (kích thước 8x5cm), bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh gắn sim số 0983.157.683 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh không gắn sim của Ngọc; 01 điện thoại di động màu đen (vỡ màn hình) gắn sim số 0376.718.728 của Huấn; 01 điện thoại nhãn hiệu REALME màu xanh gắn 02 sim

số 0799.784.333 và 0965.658.662 của Thanh; 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh gắn sim số 0988.417.329 của Cai.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của Nguyễn Văn N: Không thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan.

Ngoài ra Ngọc khai: Số ma tuý Ngọc cất giấu trong túi quần mục đích để sử dụng cùng với Cai, Thanh, Huấn. Bản thân Ngọc mỗi lần sử dụng khoảng 02 gam ma tuý đá. Ngọc không biết Cai, Thanh, Huấn sẽ sử dụng được bao nhiêu ma tuý đá vào buổi tối ngày 01/11/2025 nhưng Cai và Thanh đã từ chối không sử dụng khi Huấn mời Cai, Thanh. Ngày 01/11/2025, Ngọc hỏi mua của Tuân 05 gam ma túy đá với giá 3.400.000 đồng. Ngọc không biết tại sao số lượng ma tuý mà Tuân bán cho Ngọc lại nhiều hơn (9,62 gam) so với lượng ma tuý mà Ngọc và Tuân giao dịch với nhau (05 gam), khi thực hiện giao dịch mua bán Ngọc và Tuân không kiểm tra cân lại khối lượng ma tuý đá đã bán.

Căn cứ lời khai của Ngọc, Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Hữu T, thu giữ của Tuân 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím gắn sim số 0904.195.755 và 01 chiếc điện thoại OPPO đã vỡ màn hình, hỏng cảm ứng, không gắn sim.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, khu vực có liên quan của Trần Hữu T, thu giữ: tại phòng bếp nhà Tuân 01 túi nilon màu đen bên trong có chứa các vật trụ hình tròn, vỏ bằng giấy màu, một đầu được bịt kín, đầu còn lại gắn 01 đoạn dây và được kết thành 02 tràng, kích thước mỗi tràng dài 02m; tại hành lang lối đi vào phòng thờ nhà Tuân 02 bộ giàn pháo hoa, trong đó 01 bộ 36 lỗ, kích thước 14x14x14cm và 01 bộ chỉ còn lại một phần 24 lỗ, kích thước 9x14x14.

Tại Bản kết luận giám định số 1095/KL-KTHS ngày 06/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "Chất màu trắng đục bám dính trong tẩu thuỷ tinh gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma tuý; tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn N là ma tuý, có khối lượng 9,62 gam, loại Methamphetamine; các mẫu nước tiểu của Nguyễn Sỹ Thanh, Nguyễn Văn N, Đặng Thị Cai, Trần Hữu T đều tìm thấy chất ma tuý Methamphetamine; mẫu nước tiểu của Bùi Văn H tìm thấy chất ma tuý loại Methamphetamine và Morphine (Morphine là sản phẩm chuyển hoá được tìm thấy khi con người sử dụng Heroine, Thuốc phiện hoặc trực tiếp sử dụng Morphine)".

Tại Bản kết luận giám định số 3252/KL-KTHS ngày 12/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "Các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu đỏ, một đầu mỗi vật gắn một sợi dây dẫn cháy, được liên kết với nhau thành hai tràng đều là Pháo nổ, khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ.

Tổng khối lượng pháo: 2,875kg; hai khối đúc liền, trên mỗi khối có đục các lỗ trong và có gắn một sợi dây dẫn cháy đều là Pháo hoa nổ, khi đốt hoặc kích thích pháo trong các lỗ bay lên cao liên tiếp, gây ra tiếng rít, tiếng nổ và hiệu ứng sắc màu không gian. Tổng khối lượng: 2,345kg".

Trần Hữu T khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn N như nội dung nêu trên: Về nguồn gốc số ma túy Tuân bán cho Ngọc, Tuân mua của một nam thanh niên có biệt danh là "Tùng Chép" (không xác định được nhân thân, lai lịch). Mỗi lần mua ma túy, Tuân liên hệ qua số điện thoại của Tùng Chép là "0936535651", các lần giao dịch mua bán ma túy đều tại tổ dân phố Quảng Thanh 6, phường Lê Ích Mộc, Hải Phòng, trả tiền mặt. Tuân đã bán ma túy cho Ngọc nhiều lần, nhưng chỉ nhớ hai lần gần nhất, cụ thể: ngày 31/10/2025, Tuân mua của Tùng chép 01 túi ma túy đá với giá 700.000 đồng, bán lại cho Ngọc với giá 800.000 đồng, Ngọc trả tiền mặt; lần thứ 2 là ngày 01/11/2025, Tuân mua của Tùng chép 05 gam ma túy đá với giá 3.000.000 đồng, bán lại cho Ngọc với giá 3.400.000 đồng, Ngọc đã chuyển khoản trả Tuân. Tuân không biết tại sao lượng ma tuý mà Tuân mua của Tùng chép, ngay sau đó bán lại cho Ngọc lại có khối lượng nhiều hơn so với lượng ma tuý mà Ngọc và Tuân giao dịch với nhau, khi thực hiện giao dịch mua bán Ngọc và Tuân không cân khối lượng ma tuý đã bán. Về nguồn gốc số pháo nổ, Tuân đặt mua trên mạng xã hội Facebook vào cuối năm 2024, hiện không lưu thông tin địa chỉ đã đặt mua pháo; số pháo hoa nổ Tuân nhặt ở đầu ngõ nhà mình vào dịp trung thu năm 2025, Tuân cất giấu trong nhà với mục đích để sử dụng đốt vào dịp tết nhưng chưa sử dụng.

Vật chứng: 01 bì giấy niêm phong số 1095MT/PC09 đựng 01 vỏ chai nhựa có nắp màu đỏ, 01 ống hút nhựa và một tẩu thủy tinh; 01 bì giấy niêm phong số 1095MT-A/PC09 đựng số ma tuý còn lại sau giám định là 9,09 gam Methamphetamine và vỏ bao gói sau giám định; 01 hộp giấy niêm phong số 3252CN/PC09 đựng số lượng pháo sau giám định; 02 chiếc điện thoại di động của Nguyễn Văn N; 01 chiếc điện thoại di động của Bùi Văn H; 02 chiếc điện thoại di động của Trần Hữu T chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hải Phòng quản lý.

Sau khi tiến hành các hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu REALME cho Nguyễn Sỹ Thanh; 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO cho Đặng Thị Cai.

Bản Cáo trạng số: 78/CT-VKSKV1 ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 và Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Văn H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Hữu T về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ

luật Hình sự.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hải Phòng luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58; Điều 55 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 09 năm đến 10 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ và tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

+ Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn H.

+ Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Hữu T từ 09 đến 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì giấy niêm phong số 1095MT/PC09 đựng 01 vỏ chai nhựa có nắp màu đỏ, 01 ống hút nhựa và một tẩu thủy tinh; 01 bật lửa; 01 bì giấy niêm phong số 1095MT-A/PC09 đựng số ma tuý còn lại sau giám định là 9,09 gam Methamphetamine và vỏ bao gói sau giám định; 01 hộp giấy niêm phong số 3252CN/PC09 đựng số lượng pháo sau giám định.

+ Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động của Nguyễn Văn N; 01 chiếc điện thoại di động của Bùi Văn H; 02 chiếc điện thoại di động của Trần Hữu T.

+ Truy thu số tiền 4.200.000đồng Trần Hữu T bán trái phép chất ma tuý vào các ngày 31/10/2025 và ngày 01/11/2025 nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo rất ân hận về hành vi bị cáo đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trong các ngày 31/10/2025 và 01/11/2025, tại phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng, Trần Hữu T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn N, lượng ma túy Cơ quan điều tra thu giữ là 9,62 gam Methamphetamine. Nguyễn Văn N đã sử dụng nơi ở của mình, cung cấp ma túy, chuẩn bị dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy; Bùi Văn H rửa, lắp dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, trực tiếp châm lửa mời Nguyễn Văn N, Nguyễn Sỹ Thanh, Đặng Thị Cai sử dụng trái phép chất ma túy, bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ quả tang vào ngày 01/11/2025 tại nhà của Nguyễn Văn N ở tổ dân phố Hợp Thành 4, phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng. Khi cơ quan Công an bắt quả tang các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý còn thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Ngọc 01 túi ma tuý với khối lượng là 9,62 gam Methamphetamine (đã mua của Trần Hữu T về để sử dụng). Các bị cáo Nguyễn Văn N, Bùi Văn H, Trần Hữu T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Với hành vi nêu trên, bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" với tình tiết định khung hình phạt "phạm tội 02 lần trở lên" và "đối với 02 người trở lên" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" với tình tiết định khung hình phạt "Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam"

quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Văn H đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" với tình tiết định khung hình phạt "phạm tội 02 lần trở lên" và "đối với 02 người trở lên" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Hữu T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" với tình tiết định khung hình phạt "phạm tội 02 lần trở lên" và "Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam" quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như truy tố và đề nghị kết tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hải Phòng đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những hủy hoại sức khỏe mà còn là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác nên cần phải xét xử nghiêm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Đây là vụ án đồng phạm nên cần thiết phải phân hóa vai trò của các bị cáo làm cơ sở cho việc quyết định hình phạt. Đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, Nguyễn Văn N có hành vi sử dụng nơi ở của mình, cung cấp ma tuý, chuẩn bị dụng cụ để cùng Bùi Văn H, Nguyễn Sỹ Thanh, Đặng Thị Cai sử dụng trái phép chất ma tuý; Bùi Văn H có hành vi rửa, lắp dụng cụ sử dụng ma túy, trực tiếp châm lửa mời Nguyễn Văn N, Nguyễn Sỹ Thanh, Đặng Thị Cai nên bị cáo Nguyễn Văn N có vai trò cao hơn so với bị cáo Bùi Văn H. Đối với tội mua bán và tàng trữ trái phép chất ma tuý, bị cáo Trần Hữu T, Nguyễn Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi các bị cáo đã thực hiện.

[5.2] Bản thân các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma tuý. Riêng bị cáo Nguyễn Văn N đã hai lần bị Toà án xử phạt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý tuy đã được xoá án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bị cáo chưa chấp hành pháp luật.

[5.3] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, trên mức khởi điểm của khung hình phạt, buộc các bị cáo phải chấp

hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ điều kiện giáo dục riêng từng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý cần thấp hơn so với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà và áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Ngọc theo quy định của pháp luật.

[5.4] Theo quy định thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo Nguyễn Văn N, Bùi Văn H có hoàn cảnh khó khăn, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Ngọc, Huấn. Đối với bị cáo Trần Hữu T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý nhằm thu lợi bất chính nên phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định:

[6.1] Đối với 01 bì giấy có dấu niêm phong số 1095MT/PC09 cùng chữ ký của những người có liên quan, bên trong chứa 01 vỏ chai nhựa có nắp màu đỏ, 01 ống hút nhựa và một tẩu thủy tinh của mẫu QT1 sau giám định; 01 bì giấy có dấu niêm phong số 1095MT-A/PC09 cùng chữ ký của những người có liên quan, bên trong chứa 9,09 gam Methamphetamine cùng vỏ bao gói sau giám định của mẫu QT2; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 hộp giấy có dấu niêm phong số 3252CN/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đựng số lượng pháo của mẫu KX1 và mẫu KX2 sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG có số IMEI1: 357774839207304, IMEI2: 359673489207309 kèm theo 02 SIM có số ICCID: 89840480009482806885 và 89840480009209061517 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI1: 864818064902950, IMEI2: 864818064902943 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG mặt trước nứt vỡ có số IMEI1: 351094567238199, IMEI2:355637747238194 kèm theo 01 SIM có số ICCID: 89840480009592626462 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mặt trước nứt vỡ có số IMEI1: 866531046010770, IMEI2: 866531046010762 kèm theo 01 SIM có số ICCID: 89840124082407375 75; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mặt trước nứt vỡ, hỏng cảm ứng, không xác định được số IMEI (đã qua sử dụng) thu giữ của các bị cáo Nguyễn Văn N, Bùi Văn H, Trần Hữu T là công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

[6.3] Bị cáo Trần Hữu T thu lợi bất chính số tiền 4.200.000 đồng từ việc bán trái phép chất ma tuý cho Nguyễn Văn N nên buộc bị cáo Tuân phải nộp lại để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với đối tượng "Tùng Chép" bán ma tuý cho Tuân: Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ điện tín đối với số điện thoại 0936535651, kết quả thông tin chủ thuê bao là chị Doãn Thị Tĩnh, sinh năm 1964, nơi cư trú: tổ dân phố Hợp Thành 5, phường Lê Ích Mộc, Hải Phòng. Quá trình điều tra, chị Tĩnh khai nhận không sử dụng số điện thoại 0936535651 và cũng không đăng ký là chủ thuê bao của số điện thoại trên. Chị Tĩnh không biết tại sao số điện thoại này lại mang thông tin cá nhân của mình. Chị Tĩnh không quen biết ai có tên gọi là Tùng Chép. Kết quả tài liệu đã thu thập được chưa đủ căn cứ để xử lý đối với đối tượng Tùng Chép.

[9] Đối với Đặng Thị Cai, Nguyễn Sỹ Thanh có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: quá trình điều tra xác định các đối tượng Cai, Thanh đều không nằm trong diện quản lý theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Cai, Thanh về hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý.

[10] Đối với Trần Hữu T có hành vi cất giấu pháo nổ có khối lượng 2,875kg, pháo hoa nổ có khối lượng 2,345kg và sử dụng ma tuý đá trước đó: quá trình điều tra xác định Tuân chưa bị xử phạt hành chính về các hành vi liên quan đến tàng trữ hàng cấm và không nằm trong diện quản lý theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tuân về hành vi Tàng trữ hàng cấm và Sử dụng trái phép chất ma tuý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** 09 (Chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và 06 (Sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 02/11/2025.

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Bùi Văn H** 08 (Tám) năm 06

(Sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 02/11/2025.

- Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Hữu T** 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 02/11/2025.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì giấy có dấu niêm phong số 1095MT/PC09 cùng chữ ký của những người có liên quan, bên trong chứa 01 vỏ chai nhựa có nắp màu đỏ, 01 ống hút nhựa và một tẩu thủy tinh của mẫu QT1 sau giám định; 01 bì giấy có dấu niêm phong số 1095MT-A/PC09 cùng chữ ký của những người có liên quan, bên trong chứa 9,09 gam Methamphetamine cùng vỏ bao gói sau giám định của mẫu QT2; 01 bật lửa ga màu đỏ (theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/6/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hải Phòng); 01 hộp giấy có dấu niêm phong số 3252CN/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đựng số lượng pháo của mẫu KX1 và mẫu KX2 sau giám định (hiện đang tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng).

+ Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG có số IMEI1: 357774839207304, IMEI2: 359673489207309 kèm theo 02 SIM có số ICCID: 89840480009482806885 và 89840480009209061517 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI1: 864818064902950, IMEI2: 864818064902943 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG mặt trước nứt vỡ có số IMEI1: 351094567238199, IMEI2:355637747238194 kèm theo 01 SIM có số ICCID: 89840480009592626462 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mặt trước nứt vỡ có số IMEI1: 866531046010770, IMEI2: 866531046010762 kèm theo 01 SIM có số ICCID: 89840124082407375 75; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mặt trước nứt vỡ, hỏng cảm ứng, không xác định được số IMEI (đã qua sử dụng) theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/6/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hải Phòng;

+ Buộc bị cáo Trần Hữu T phải nộp lại số tiền 4.200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 1 - Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng;
- THADS TP.Hải Phòng;
- Trại giam Công an TP. Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà